

VỐN VAY SỐ : 323 - VI.

52

HIỆP ĐỊNH VAY VỐN

(DỰ ÁN THAM GIA QUẢN LÝ NGUỒN)

Giữa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Và

QUỸ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ

Ngày 13 tháng 5 năm 1993.

HIỆP ĐỊNH VAY VỐN

Hiệp định đề ngày 13 tháng 5 năm 1993 giữa Cộng hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam (dưới đây gọi là "Người Vay") và Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (dưới đây gọi là "Quỹ")

Xét rằng :

A. Người Vay yêu cầu vay một khoản từ Quỹ để tài trợ cho Dự án được mô tả tại phụ lục 1 của Hiệp định này (dưới đây gọi là "Dự án")

B. Vốn vay do một Cơ quan Phối hợp điều hành, cơ quan này sẽ do Quỹ chỉ định theo các điều khoản của Hiệp định này.

C. Trên cơ sở những điều đã nói ở trên, Quỹ đồng ý tiến hành cho Người Vay vay một khoản tiền theo thời hạn và điều kiện sẽ trình bày dưới đây.

Nay hai bên thoả thuận như sau :

Điều I

QUY ĐỊNH NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG; ĐỊNH NGHĨA; CƠ QUAN PHỐI HỢP.

1.01. Quy định những điều kiện chung gắn với Hiệp định Vay và Bảo lãnh của Quỹ ban hành ngày 19/9/1986 là bộ phận không tách rời của Hiệp định này ("Quy định những điều kiện chung gắn với các Hiệp định Vay và Bảo lãnh của Quỹ dưới đây được gọi là : "Quy định những điều kiện chung")

1.02. Về các thuật ngữ được dùng trong Hiệp định này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi quy định khác, ngoài các thuật ngữ được định nghĩa trong Quy định những điều kiện chung và phần mở đầu của Hiệp định, dưới đây là nghĩa của một số thuật ngữ bổ sung được dùng trong Hiệp định này :

(a) "DPMU" nghĩa là "Ban Kiểm soát Dự án cấp Huyện".

(b) "PMU" nghĩa là "Ban Quản lý Dự án".

(c) "Tỉnh" nghĩa là "Tỉnh Tuyên Quang".

(d) "Vùng Dự án" nghĩa là tỉnh Tuyên Quang, cũng có thể thay đổi theo thời gian với sự thoả thuận giữa Người Vay và Quỹ ;

(e) "VBA" nghĩa là Ngân Hàng Nông nghiệp Việt nam.

1.03. Người Vay và Quỹ thống nhất chỉ định Văn phòng Dịch vụ Dự án

thuộc Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP/OPS) là Cơ quan Phối hợp, thẩm quyền được ghi trong điều V của Quy định những điều kiện chung để quản lý khoản vay phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này.

1.04. Trừ khi các điều khoản của Hiệp định quy định khác hoặc Quy yêu cầu khác, Người Vay phải gửi tất cả các tài liệu và thông tin có liên quan tới Hiệp định này :

(a) Trực tiếp cho Cơ quan Phối hợp về tất cả các vấn đề có liên quan tới :

(i) Điều 4 của Hiệp định này, bao gồm cả phụ lục số 3,4 và 5.

(ii) Điều VI và XI của Quy định những điều kiện chung (trừ phần (b) của mục này).

(b) Cho Quỹ và cơ quan phối hợp về tất cả các vấn đề liên quan tới các mục 6.01; 6.07; 6.08; 6.09; 6.10; 6.11; 6.12; 11.07; 11.11; 11.12; 11.13; và 11.18 của Quy định những điều kiện chung.

(c) Cho Quỹ tất cả các vấn đề khác với một bản sao cho Cơ quan Phối hợp.

Điều 2

KHOẢN VAY

2.01. Quỹ đồng ý cho Người Vay vay từ vốn thường xuyên của Quỹ một khoản tiền tương đương mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn Tiền Quyền Rút vốn Đặc biệt (SDR 13.350.000).

2.02. Người Vay sẽ thanh toán cho Quỹ phí dịch vụ là Một phần trăm (1%)/năm trên tổng số vốn rút ra từ tài khoản vay và trên số dư nợ theo thời gian.

2.03. Phí dịch vụ sẽ phải trả hai kỳ vào 1 tháng 1 và 1 tháng 6 mỗi năm bằng đồng tiền được quy định trong Mục 2.05 của hiệp định này.

2.04. Người Vay sẽ phải thanh toán nợ gốc của khoản vay thành 80 bán niên bằng nhau với phần trả mỗi lần là 166.875 SDR vào ngày 1 tháng 1 và 1 tháng 6, bắt đầu vào ngày 1 tháng 6 năm 2003 và kết thúc vào 1 tháng 1 năm 2043 bằng đồng tiền quy định tại mục 2.05 của Hiệp định này.

2.05. Đồng tiền của Cộng Hoà Liên bang Đức được quy định với mục đích ghi tại phần 4.03 của Quy định những điều kiện chung.

Điều 3

**SỬ DỤNG TIỀN CỦA KHOẢN VAY;
RÚT VỐN TỪ TÀI KHOẢN VAY.**

3.01. (a) Người Vay sẽ dùng tiền của khoản vay cùng với những nguồn tiền cần thiết khác để thực hiện Dự án cho (i) tỉnh Tuyên quang (Tỉnh) trên cơ sở cấp phát cho không cho tất cả các phần của Dự án trừ phần B (i) và (ii) như là phần bổ sung cho phần vốn phân bổ bình thường hàng năm từ Người Vay; và (ii) cho Ngân Hàng Nông nghiệp Việt nam phần B(i) và (ii) của Dự án theo Hiệp định vay phụ với điều kiện và thời hạn được Quỹ chấp nhận .

(b) Người Vay sẽ cho phép Tỉnh và VBA được sử dụng tiền của khoản vay để tài trợ cho các chi phí của Dự án phù hợp với những điều khoản của Hiệp định này.

3.02. Nhằm những mục tiêu của Dự án , Người Vay sẽ mở và làm chủ một Tài khoản Đặc biệt bằng Mác Đức tại Ngân hàng Ngoại thương Việt nam với những điều kiện và thời gian phù hợp với Quỹ. Tiền gửi vào và chi ra từ Tài khoản Đặc biệt sẽ được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Phụ lục 5 thuộc Hiệp định này.

3.03. Việc phân bổ tiền của khoản vay quy định tại Mục 6.08 của Quy định những điều kiện chung sẽ được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Phụ lục 2 thuộc Hiệp định này.

3.04. Việc rút vốn từ tài khoản vay sẽ chỉ được thực hiện cho những chi phí thích hợp liên quan tới hàng hoá , công việc và dịch vụ cho Dự án.

3.05. Ngày rút vốn cuối cùng sẽ là ngày 31/12/2001 hoặc ngày khác muộn hơn nếu Quỹ đề ra . Quỹ sẽ nhanh chóng thông báo cho Người Vay về ngày đó.

Điều 4

THỰC HIỆN DỰ ÁN

4.01. Người Vay sẽ thực hiện Dự án hoặc buộc Tỉnh và Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam thực hiện Dự án phù hợp với Hiệp định này, đặc biệt là Phụ lục 4.

4.02. Người Vay sẽ buộc Tỉnh mở và làm chủ một Tài khoản cho Dự án bằng Đồng Việt nam tại 1 Ngân hàng được Quỹ chấp nhận, là Chi Cục Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên quang. Người Vay sẽ rút vốn từ nguồn vốn của mình khoản tiền tương ứng trong nước được dự kiến trong Kế hoạch và Chương trình Công tác hàng năm được mô tả trong đoạn 13 đến 16 của Phụ lục 4 thuộc Hiệp định này.

4.03. (a) Việc mua sắm hàng hoá và dịch vụ được tài trợ bằng tiền của khoản vay sẽ được thực hiện phù hợp với thủ tục được ghi tại Phụ lục 3 của Hiệp định này.

(b) Trong quá trình thực hiện Dự án, bảo dưỡng và vận hành các phương tiện thuộc Dự án, Người vay sẽ sử dụng các Chuyên gia Tư vấn có chất lượng được Người Vay và Quỹ chấp nhận, để đảm bảo các điều kiện mà Người Vay và Quỹ yêu cầu.

(c) Dịch vụ tư vấn tài trợ bằng tiền của khoản vay này sẽ được thuê phù hợp với những thủ tục mà Quỹ chấp thuận.

4.04. Không bị hạn chế bởi quy định chung của Mục 11.06' trong quy định những điều kiện chung, Người vay sẽ tạo điều kiện và cho phép thu xếp được Quỹ chấp nhận, việc bảo hiểm các phương tiện được mua bằng tiền vốn vay để đề phòng những rủi ro và theo số lượng mà thực tế thương mại đòi hỏi

4.05. Nhằm những mục đích được ghi trong :

(a) Mục 11.08 (b) của Quy định những điều kiện chung, Người Vay và VBA phải chuẩn bị báo cáo tài chính năm (kết thúc vào 31/12 mỗi năm), mặc dù quy định trong Mục 11.08 Quy định những điều kiện chung là sau 2 tháng, những bản báo cáo chi tiết về chỉ tiêu của khoản vay trong kỳ báo cáo sẽ được trình cho Quỹ không chậm hơn 4 tháng sau khi kết thúc mỗi kỳ.

(b) Mục 11.10(a) của Quy định những điều khoản chung, năm tài chính để kiểm toán tài khoản Đề án sẽ từ 1/1 đến 31/12 mỗi năm.

(c) Mục 11.10 (b) của Quy định những điều khoản chung :

(i) Mặc dù tại mục này quy định là 4 tháng, Người Vay sẽ cung cấp các bản sao báo cáo kiểm toán được chứng nhận cho Quỹ và Cơ quan Phối hợp, không muộn hơn 6 tháng sau khi kết thúc năm tài chính.

(ii) Trong trường hợp việc kiểm toán đã nói không hoàn thành được để có báo cáo kiểm toán đúng hạn trình Quỹ và Cơ quan Phối hợp như quy định ở đoạn (i) nói trên, Người Vay sẽ thuê hoặc cho thuê những nhà kiểm toán độc lập, được Quỹ chấp thuận để hoàn thành Báo cáo kiểm toán đúng yêu cầu. Báo cáo này sẽ phải đệ trình cho Quỹ và Cơ quan Phối hợp không muộn hơn 3 tháng sau thời hạn quy định (i) nói trên. Chi phí cho kiểm toán này sẽ được tài trợ từ khoản vay.

4.06. (a) Người Vay sẽ đảm bảo rằng khi được yêu cầu, Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam (VBA) trong phạm vi quyền lực của mình nhanh chóng nắm giữ cơ sở hiện có của ngân hàng, tiến hành hoạt động nhằm đạt được, duy trì và tái tạo các quyền lợi, tài sản, năng lực, đặc quyền cần thiết để thực hiện Dự án và tổ chức kinh doanh.

(b) Người Vay sẽ buộc VBA tổ chức kinh doanh phù hợp với thực tiễn về hành chính tài chính và Ngân hàng dưới sự giám sát của Cơ quan và quản chức quản lý có thẩm quyền và kinh nghiệm.

(c) Người vay sẽ buộc VBA trong mọi lúc phải vận hành và bảo dưỡng các cơ sở, thiết bị và tài sản khác của Ngân hàng và khi cần thiết nhanh chóng sửa chữa cho phù hợp với thực tiễn về hành chính, tài chính, nông nghiệp, bảo dưỡng và vận hành.

4.07 . Trừ khi Người Vay và Quỹ thoả thuận khác, Người vay sẽ đảm bảo rằng VBA sẽ không bán, cho thuê hoặc sử dụng khác đi đối với tài sản cần thiết giúp VBA tiếp tục hoạt động hoặc không chuyển nhượng gây ảnh hưởng tới năng lực của VBA trong việc thực hiện nghĩa vụ của Ngân hàng có liên quan đến Dự án.

4.08 . Người Vay sẽ áp dụng các biện pháp thích hợp để đảm bảo rằng việc thực hiện và hoạt động của Dự án sẽ được tiến hành tuân thủ các yêu tố về môi trường, bao gồm cả việc duy trì công tác kiểm tra đối với các loại thuốc trừ sâu cho nông nghiệp.

4.09 . Trừ khi Quỹ có quy định khác, Người Vay với sự tư vấn của Cơ quan Phối hợp sẽ buộc VBA lập và duy trì Quỹ quay vòng (Revolving Fund) cho Dự án để giữ tại quỹ vốn gốc và lãi, chi tiêu cho hoạt động và các chi tiêu khác nhận lại được do cấp tín dụng cho nông dân vay bằng tiền của Khoản vay được quy định trong khoản mục IV của Bảng phân bổ vốn đoạn 1 phụ lục 2 của Hiệp định này, số tiền có trong Quỹ quay vòng VBA sẽ được sử dụng để mở rộng tín dụng cho những người hưởng lợi liên quan đến Hiệp định này, ít nhất cho đến ngày gốc, lãi và các khoản Chi khác của khoản vay được thanh toán đầy đủ.

Điều 5

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

5.01.(a) Trong quá trình thực hiện Dự án, Người Vay và Quỹ sẽ định kỳ xem xét lãi suất được áp dụng cho các khoản tín dụng tạo ra từ tiền vay. Nếu thấy cần thiết, Người Vay sẽ đề ra các biện pháp tương ứng phù hợp với chính sách của Người Vay nhằm làm hài hoà giữa vấn đề lãi suất tín dụng với chính sách cho vay lại của Quỹ.

(b) Để thực hiện phần (a) nói trên, Người Vay đảm bảo rằng VBA sẽ hạn chế tới mức tối thiểu những chi phí của mình trong việc thực hiện phần B (i) và (ii) của Dự án vì điều đó cũng ảnh hưởng đến khung lãi suất của Ngân hàng.

Điều 6

KIỂM SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

6.01.(a) Với sự tư vấn của Cơ quan Phối hợp, Người Vay sẽ tạo lập

một quy trình kiểm soát quá trình thực hiện Dự án và đánh giá thực tế đối với sự cố gắng của Dự án và sự tác động của các thành phần khác nhau trong Dự án tới người được hưởng lợi của Dự án. Các quy trình này phải thoả mãn các yêu cầu của Quỹ và Cơ quan Phối hợp.

(b) Trừ khi Quỹ quy định khác, Người Vay sẽ phải trình những đề xuất của mình về quy trình và các vấn đề thuộc thẩm quyền kiểm soát và đánh giá được ghi trong phần (a) nói trên cho Quỹ và Cơ quan Phối hợp để lấy ý kiến không muộn hơn sáu tháng kể từ ngày ký Hiệp định, nội dung thông báo liên quan tới:

(i) Tổ chức, cán bộ, địa điểm và tư cách pháp nhân của thực thể có thẩm quyền thực hiện việc kiểm soát và đánh giá thay mặt cho Người Vay.

(ii) Chương trình công tác và Dự kiến ngân sách mà Người Vay phân bổ cho việc kiểm soát và đánh giá.

(iii) Lịch báo cáo của Người Vay cho Quỹ và Cơ quan Phối hợp.

(iv) Các vấn đề khác mà Quỹ và Cơ quan Phối hợp có thể yêu cầu.

(c) Người Vay sẽ hoàn thành quy trình kiểm soát và đánh giá được ghi trong mục này phù hợp với các khuyến nghị của Quỹ nếu có và sẽ thực hiện quy trình đó với sự tư vấn của Cơ quan Phối hợp.

6.02. Để đánh giá tổng hợp về Dự án, Quỹ hoặc độc lập hoặc kết hợp với Cơ quan Phối hợp, có sự tư vấn của Người Vay có thể chỉ định những Chuyên gia Tư vấn hoặc một cơ quan được lựa chọn để đánh giá sự tác động của các phần trong tổng thể Dự án tới những người hưởng lợi của Dự án, trên cơ sở những chỉ số chủ yếu xác đáng.

6.03. Trừ khi Quỹ quy định khác, để thực hiện những nghĩa vụ được ghi trong điều này, Người Vay sẽ phải sử dụng trong tính toán "Bản các nguyên tắc hướng dẫn của Quỹ về hoạch định và thực hiện công tác kiểm soát và đánh giá trong các Dự án và Chương trình Phát triển Nông thôn", vì nó có thể được Quỹ sửa đổi.

6.04. Người Vay sẽ đảm bảo rằng tất cả số liệu cần thiết và các thông tin thích hợp từ các Cơ quan Thực hiện và các Cơ quan khác có liên quan tới việc thực hiện Dự án, về bảo dưỡng và vận hành các phương tiện của Dự án sẽ được làm ngay với sự gợi ý của các Chuyên gia hoặc Cơ quan Tư vấn để thực hiện những yêu cầu của điều này.

Điều 7

CÓ HIỆU LỰC VÀ KẾT THÚC.

7.01. Trừ khi Quỹ có quy định khác, những vấn đề sau được coi như những điều kiện bổ xung để Hiệp định này có hiệu lực như quy định được ghi

trong Mục 10.01(g) Quy định những điều kiện chung :

(a) Ban Điều phối cấp Quốc gia và Ban Điều phối cấp Tỉnh với thành phần và thẩm quyền được ghi trong đoạn 2 Phụ lục 4 của Hiệp định này sẽ được thành lập .

(b) Giám đốc Dự án với năng lực và kinh nghiệm được Quỹ chấp thuận sẽ được bổ nhiệm.

7.02. Trừ khi Quỹ sẽ quy định khác, điều kiện để Hiệp định này có hiệu lực được ghi tại Mục 10.01(d) Quy định những điều kiện chung sẽ không áp dụng cho Hiệp định vay phụ.

7.03. Chín mươi (90) ngày sau ngày ký Hiệp định này là ngày Hiệp định có hiệu lực như quy định tại mục 10.04 Quy định những điều kiện chung.

7.04. Trừ khi Người Vay và Quỹ quy định khác, trách nhiệm của Người Vay tại điều 7 của Hiệp định này sẽ dừng lại và chấm dứt vào ngày mà Hiệp định này sẽ kết thúc hoặc 10 năm sau ngày của Hiệp định này, tùy thuộc vào ngày nào sớm hơn thì sẽ áp dụng.

Điều 8

ĐẠI DIỆN; ĐỊA CHỈ

8.01. Bộ Tài chính được giới thiệu là đại diện của Người Vay để thực hiện những quy định tại Mục 14.02 Quy định những điều kiện chung.

8.02. Những địa chỉ sau được xác định nhằm những mục đích được quy định tại Mục 14.01 Quy định những điều khoản chung:

Về phía Người Vay:

Bộ Tài chính.

8, Phan Huy Chú, Hà nội ,Việt nam.

Telex: 412 232 MOFI-VT

Fax: 84-42-62266

Về phía Quỹ:

Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế

107 Via del Serafico

00142 Rome , Italy.

Địa chỉ Cable: IFAD ROME

Telex: 620 330 IFAD I

Fax: (396) 504 3463

Về phía Cơ quan Phối hợp:

Chương trình Phát triển Liên hợp Quốc / Cơ quan Dịch vụ Dự án
(UNDP/OPS)

220 East 42nd Street (14th floor)
New York, N.Y. 10017
U.S.A.

Địa chỉ Cable : VNOPSNEWYORK

Telex: 662293 OPS UNDP
645495 OPS UNDP
824608 OPS UNDP

Fax: (212) 906 6904
(212) 906 6501
(212) 906 6502

Với sự chứng kiến của các cơ quan, các bên, thông qua người đại diện có thẩm quyền của mình, Hiệp định này được ký tại Rome, Italy vào ngày được ghi ở phần đầu tiên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đại diện được uỷ quyền đã ký

QUỸ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ

Chủ tịch đã ký

Phụ lục 1

MÔ TẢ DỰ ÁN

1/ Mục tiêu của Dự án là tăng cường thu nhập và sự sung túc cho những người hưởng lợi của Dự án, tạo tập năng lực cho nhân dân về quản lý ở cấp xã, tăng cường cán bộ và bộ máy nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ để phát triển dựa trên sự sáng tạo và sự tham gia của nhân dân, và ở những nơi rất cần sự hỗ trợ đó.

2/ Dự án sẽ bao gồm những thành phần sau :

A. Phát triển các nguồn lực với phương pháp toàn dân tham gia:

(i) Thiết lập việc chỉ dẫn quản lý các nguồn lực bao gồm cả việc cung cấp những dịch vụ tư vấn và tài trợ cho các chi phí hậu cần.

(ii) Cung cấp những nghiên cứu thích hợp bao gồm cả việc tài trợ về giống, nhà cửa, các phương tiện, xe cộ và thiết bị.

(iii) Thành lập một hệ thống khuyến nông bao gồm cả việc đào tạo cán bộ và nông dân ;

(iv) Đào tạo và tài trợ cho các lớp tập huấn đánh giá ;

(v) Tăng cường phát triển chăn nuôi bao gồm cả hỗ trợ cho việc cải tiến giống lợn, hỗ trợ cho chăm sóc sức khỏe gia súc (thú y) và cho các vườn ươm cây tạo cỏ làm thức ăn gia súc .

B. Tín dụng nông nghiệp:

(i) Cung cấp tín dụng ngắn hạn ;

(ii) Cung cấp tín dụng trung hạn ;

(iii) Hỗ trợ về bộ máy bao gồm cả đào tạo cán bộ và những người hưởng lợi, cung cấp thiết bị văn phòng và phương tiện giao thông, hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu.

C. Cải tạo thủy lợi nhỏ:

(i) Cải tạo và phát triển hệ thống thủy lợi .

(ii) Hỗ trợ bộ máy thông qua việc đào tạo cán bộ và nông dân, trợ giúp kỹ thuật, cung cấp thiết bị văn phòng và phương tiện giao thông.

D. Nâng cấp đường nông thôn:

(i) Nâng cấp khoảng 250 km đường bộ .

(ii) Củng cố, nâng cao năng lực của Sở Giao thông Tỉnh.

K. Quản lý Dự án :

(i) Thành lập Ban Quản lý Dự án (PMU) và 5 Ban Kiểm soát Dự án Huyện (DPMUs) bao gồm cả việc cung cấp các thiết bị văn phòng và phương tiện giao thông;

(ii) Cung cấp dịch vụ tư vấn và đào tạo.

(iii) Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá .

3/ Dự án dự kiến hoàn thành vào 31 tháng 12 năm 2000.

Phụ lục 2

PHÂN BỐ VÀ RÚT VỐN VAY

1/ Như quy định tại mục 6.06 Quy định những điều kiện chung, Bảng sau đề cập tới những hạng mục về hàng hoá, công việc, dịch vụ và các mục khác được cung cấp tài chính bằng tiền vay, tới việc phân bổ số tiền của vốn vay cho mỗi hạng mục và tỷ trọng chi phí của mỗi hạng mục được cung cấp tài chính (tỷ trọng này có thể sẽ được sửa đổi qua thời gian với sự thoả thuận giữa Người vay và Quỹ).

Hang mục	Vốn vay được phân bổ (Bảng SDR)	Tỷ trọng chi phí được cung cấp T/C.
I. Các công trình XD dân sự:		
(a) Xây dựng, cải tạo nâng cấp đường nông thôn.	4.230.000	100%
(b) Công trình thuỷ lợi nhỏ	2.780.000	100%
II. Xe cộ và thiết bị:	590.000	100% chi phí ngoài nước và 70% chi phí trong nước.
III. Đào tạo và dịch vụ tư vấn	570.000	100%.
IV. Tín dụng tăng thêm:	2.660.000	100% vốn vay lại được VBA sử dụng.
V. Chi phí hoạt động (bao gồm cả bảo dưỡng đường xá cấp Huyện, nhưng không bao gồm lương và phụ cấp)	530.000	100% tổng chi phí nếu rút vốn đến mức 200.000 SDR; 85% chi phí bổ sung nếu tổng vốn rút đến mức 350.000 SDR; 50 % của chi phí bổ sung nếu tổng vốn rút đạt mức 450.000 SDR và 25% chi phí sau mức 450000 SDR (theo nguyên tắc lũy thoái từng phần).
VI. Chưa phân bổ	1.990.000	
TỔNG CỘNG	13.350.000	

2/ Trừ khi Người Vay và Quỹ quy định khác, không được rút vốn từ tài khoản vay để chi cho những chi tiêu trên lãnh thổ bất kỳ nước nào không phải là thành viên của Quỹ hoặc cho những dịch vụ được cung cấp từ nước đó .

3/ Việc rút vốn từ tài khoản vay để thanh toán các hợp đồng tương đương dưới 10.000 USD, để chi cho các công trình dân sự, đào tạo trong nước, chi phí hoạt động và cho VBA vay lại sẽ thực hiện khi có báo cáo thích ứng về khoản chi, có các chứng từ hợp lệ. Những tài liệu này không phải đệ trình cho Quỹ nhưng phải lưu trữ để đại diện của Quỹ và Cơ quan Phối hợp sẽ thanh tra định kỳ, phù hợp với mục 11.09 Quy định những điều kiện chung.

4/ Mặc dù có quy định tại đoạn (b) Mục 6.01 Quy định những điều kiện chung, sẽ không được rút vốn để thanh toán cho các chi phí thuộc:

(i) Hạng mục IV trong bảng phân bổ vốn phần 1 nói trên cho tới khi Hiệp định vay phụ được thực hiện đúng đắn và trở thành hợp đồng ràng buộc pháp lý đối với các bên theo các điều khoản của nó . Hiệp định vay phụ phải có hình thức và nội dung được Quỹ chấp nhận .

(ii) Hạng mục I(a) trong bảng phân bổ vốn phần 1 nói trên (là phần chi để nâng cấp đường nông thôn trong năm thứ 3 và các năm tiếp theo của Dự án) cho tới khi Quỹ nhận được chứng thực hợp lệ rằng tiền bảo dưỡng những đường xá sẽ được nâng cấp bằng vốn vay được ghi có vào ngân sách tương ứng hàng năm của tỉnh Tuyên quang.

Phụ lục 3

MUA SẴM

A- Các quy định chung:

1/ Trừ khi Quy với sự tư vấn của Cơ quan Phối hợp quy định khác, thủ tục trong phần sau sẽ được sử dụng để mua sắm hàng hoá và công trình dân sự được tài trợ bằng tiền vay.

2/ Việc mua sắm hàng hoá và các hợp đồng công trình dân sự được tài trợ bằng tiền vay sẽ thực hiện theo "Bản chỉ dẫn về mua sắm bằng tài trợ của Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế năm 1982" (dưới đây gọi là Chỉ dẫn mua sắm) và những điều khoản do Quỹ sửa đổi. Nếu điều khoản nào của chỉ dẫn mua sắm mâu thuẫn với điều khoản của Phụ lục này thì sẽ thực hiện theo điều khoản của Phụ lục này.

3/ Ở chừng mực có thể, những hàng hoá và công trình xây dựng sẽ được gộp lại để đấu thầu cả gói ở quy mô đáng kể theo một cách thức cho phép sử dụng một cách tối ưu việc đấu thầu. Trước khi bắt đầu mua sắm Người Vay sẽ cung cấp cho Quỹ danh mục hoặc các danh mục hàng hoá cần mua sắm, phân nhóm hàng hoá, số lượng và quy mô dịch vụ cần thuê để Quỹ chấp thuận.

B - Đấu thầu Quốc tế (ICB)

4/ Mỗi hợp đồng cung cấp xe cộ và thiết bị với giá trị ước tính tương đương 100.000 USD hoặc lớn hơn sẽ được quyết định theo thủ tục Đấu thầu Quốc tế được ghi trong chỉ dẫn mua sắm.

C. Những nhu cầu ưu đãi

5/ Trong việc mua sắm hàng hoá phù hợp với thủ tục Đấu thầu Quốc tế được mô tả phần B của Phụ lục này, hàng hoá sản xuất tại CHXHCN Việt Nam và các nước thành viên đang phát triển của Quỹ sẽ được giành cho một mức ưu đãi phù hợp với quy định tại đoạn 3.9 và Phụ lục 2 trong chỉ dẫn mua sắm. Toàn bộ tài liệu đấu thầu để mua sắm hàng hoá sẽ phải thể hiện rõ ràng việc ưu đãi đó, những thông tin cần thiết để tạo lập tính ưu việt của bản chào thầu đối với mỗi ưu đãi đó và thể hiện những biện pháp, bước đi tiếp theo trong việc đánh giá và so sánh với các bản chào thầu khác.

D- Những thủ tục mua sắm khác

(1) Đấu thầu trong nước (LCB)

6/ Mỗi hợp đồng cung cấp xe cộ, thiết bị có giá trị ước tính tương đương hơn 10.000\$ nhưng thấp hơn 100.000 \$ và mỗi hợp đồng công trình dân sự có thể được quyết định trên cơ sở Đấu thầu trong nước phù hợp với những thủ tục được Quỹ chấp nhận. Tuy nhiên sẽ có các công trình dân sự nào đó có

thể được thực hiện bằng tài khoản bắt buộc được Quỹ chấp thuận .

K- Duyệt lại quyết định mua sắm:

8/ Quyết định về hợp đồng nào đó có giá trị ước tính tương đương 50.000 \$ hoặc hơn sẽ được xem xét trước khi duyệt lại phù hợp với các điều khoản của Phụ lục 3 trong chỉ dẫn mua sắm.

9/ Đối với hợp đồng không được phân trên quy định, Người Vay sẽ nhanh chóng cung cấp các bản sao của hợp đồng đã được xác nhận hoặc đã được làm cho phù hợp : một bản cho Quỹ và hai bản cho Cơ quan Phối hợp, cùng với những phân tích các bản chào thầu tương ứng và các đề nghị quyết định sau khi thực hiện và trước khi trình Quỹ đơn xin rút vốn đầu tiên từ Tài khoản Vay đối với hợp đồng đó .

10/ Đối với những hợp đồng nêu trong phần 8 nói trên, trước khi đồng ý thay đổi hoặc xoá bỏ các điều kiện của hợp đồng, hoặc là trước khi gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng , hoặc trước khi thay đổi thứ tự trong mỗi hợp đồng mà làm tăng chi phí của hợp đồng trên 10 % giá gốc, Người Vay sẽ phải thông báo cho Quỹ về sự thay đổi, xoá bỏ hay sự gia hạn hoặc thay đổi thứ tự đó và những lý do của nó (trừ những trường hợp đặc biệt khẩn cấp) . Nếu xác định trong những đề nghị đó không phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này thì Quỹ sẽ nhanh chóng thông báo cho Người Vay và nêu rõ lý do quyết định của mình.

Phụ lục 4

THỰC HIỆN, HOẠT ĐỘNG, CÁC VẤN ĐỀ KHÁC.

1 - Trừ khi Quỹ có thoả thuận khác, Người vay sẽ triển khai Dự án, điều hành hoạt động và duy trì các phương tiện được hoàn thành theo Dự án, phù hợp với các yêu cầu quy định trong Phụ lục này, cùng với các điều khoản quy định trong Hiệp định này.

A. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

2 - Dự án sẽ do tỉnh Tuyên quang thực hiện, dưới sự uỷ nhiệm của một Ban Điều phối Quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Công Nghiệp Thực phẩm chủ trì, với các thành viên là : Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam, Bộ Lâm nghiệp, Chương trình Hợp tác Việt nam - Thụy điển, Bộ Tài chính, Ủy Ban Kế Hoạch Nhà nước, và Tỉnh Tuyên quang. Tại cấp tỉnh sẽ thành lập một Ban Điều phối do Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch, bao gồm Chủ tịch UBND các Huyện và các đại biểu khác của các tổ chức có liên quan trong việc thực hiện Dự án, bao gồm cả đại diện của Sở Lâm nghiệp tỉnh và đại diện của Dự án Lâm nghiệp Trang trại của SIDA.

3 - Sẽ thành lập một Ban Quản lý Dự án (PMU) do Giám đốc Dự án đứng đầu chịu trách nhiệm điều hành việc thực hiện Dự án. Trong 4 năm đầu thực hiện Dự án, Giám đốc Dự án sẽ được một Cố vấn Quản lý Dự án được tuyển lựa có tính chất Quốc tế giúp đỡ.

4 - Theo sự chỉ dẫn của PMU, sẽ thành lập một Nhóm công tác Thực hiện Dự án cấp tỉnh, nhóm này sẽ bao gồm tất cả các Sở, các tổ chức và các Công ty có liên quan trong việc thực hiện Dự án. Các thành viên của nhóm sẽ chuẩn bị các chương trình làm việc của cơ quan mình và kế hoạch ngân sách liên quan đến Dự án để trình cho PMU theo một lịch trình đã thống nhất chung giữa PMU và các thành viên của Nhóm Thực hiện Dự án.

5 - Vì mục đích kế hoạch hoá và giám sát các hoạt động của Dự án, ở mỗi Huyện sẽ thành lập một Ban Giám sát Dự án cấp Huyện. Các Ban này sẽ tham gia vào việc tổng hợp các chương trình hoạt động của xã và các chỉ dẫn về Quản lý Nguồn, tham gia vào việc giám sát thực tế và giám sát việc thực hiện trong tâm của Dự án đối với các hộ gia đình và phụ nữ nghèo.

6 - Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam là cơ quan thực hiện chương trình tín dụng và tiết kiệm của Dự án. Tổng Giám đốc hay người đại diện được uỷ nhiệm của TGD sẽ tham gia vào Ban Điều phối Dự án cấp Quốc gia. Việc thực hiện hàng ngày của Dự án là trách nhiệm của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp Tuyên quang, với sự tham gia giúp đỡ của một Chuyên gia tín dụng được tuyển lựa có tính chất Quốc tế. Các Giám đốc các Huyện phải báo cáo Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp của tỉnh về việc thực hiện các chương trình của huyện mình như đã được xác định trong chương trình công tác hàng năm. Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp của tỉnh sẽ tham gia vào Ban Điều phối Dự án của Tỉnh. Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp huyện sẽ tham gia vào Nhóm

Thực hiện Dự án.

7 - Giám đốc Dự án và các Điều phối viên Dự án Huyện sẽ là cán bộ chuyên trách và không chịu thêm trách nhiệm gì.

8 - Giám đốc Dự án sẽ được uỷ nhiệm để sử dụng một khoản tiền trong số tiền vay cho các hoạt động của Dự án, theo chương trình công tác và kế hoạch ngân sách đã được duyệt.

9 - 141 cán bộ khuyến nông xã (CEAs) sẽ được phân công về các xã trong tỉnh để phù hợp với việc phân chia giai đoạn của Dự án. Sẽ chuy trì tỉ lệ 60 % cán bộ khuyến nông xã là nữ như hiện nay.

10 - Các quy định đối với Cổ vấn Kỹ thuật như đã thoả thuận với Quỹ sẽ được các cơ quan cấp tỉnh tương ứng thực hiện để trợ giúp về kỹ thuật.

11 - Cán bộ làm việc chuyên trách cho Dự án sẽ được phân công vào các vị trí đã được xác định đối với Đội Hỗ trợ Kỹ thuật và Đào tạo cấp tỉnh, Đội Hỗ trợ và Đào tạo cấp Huyện và các chi nhánh khuyến nông xã phù hợp với việc phân chia giai đoạn thực hiện Dự án đã được xác định.

B. VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

12 - Người Vay sẽ tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ xung từ những nguồn viện trợ thích hợp để thực hiện công tác Y tế - chăm sóc sức khoẻ và cung cấp nước sạch (để ăn, uống) thành một bộ phận của Dự án.

13 - Người Vay sẽ thực hiện mọi việc phân bổ kinh phí ngân sách đúng thời hạn và cần thiết để đảm bảo cho các chi phí thường xuyên gắn với Dự án.

14 - Chương trình công tác và ngân sách dự kiến cho 6 tháng đầu sẽ do PMU xây dựng tại một buổi hội thảo về lập kế hoạch bước đầu có sự tham gia của Nhóm Thực hiện Dự án. Đối với các giai đoạn tiếp theo, các chương trình công tác năm và dự kiến ngân sách chi sẽ do PMU chuẩn bị dựa trên kết quả của việc thực hiện các Chỉ dẫn về Quản lý Nguồn (RMG) đã làm, việc phân chia giai đoạn đã lên kế hoạch cho các xã mới trong Dự án và dự đoán về đầu tư để cung cấp tài chính theo Dự án này.

15 - Mọi chương trình công tác và dự kiến ngân sách chi tiêu sẽ được trình Ban Điều phối tỉnh để phê duyệt. Một khi chương trình công tác và dự kiến ngân sách chi này được Ban Điều phối tỉnh phê duyệt, sẽ đề trình cho Quỹ và Cơ quan Phối hợp để lấy ý kiến trước khi Ban Điều phối Quốc gia duyệt. Sau khi được Ban Điều phối Quốc gia duyệt, mọi chương trình công tác và dự kiến ngân sách chi tiêu sẽ được gửi đến Bộ Tài chính càng sớm càng tốt để thực hiện giai đoạn đầu tiên của Dự án. Các năm tiếp theo sẽ gửi đến Bộ Tài chính vào 1/10 hàng năm.

16 - Sau khi nhận được chương trình công tác và kế hoạch ngân

sách đã được phê duyệt. Bộ Tài chính sẽ chuyển từ Tài khoản Đặc biệt sang Tài khoản Dự án số tiền trong khoản tiền vay tương ứng với số chỉ tiêu theo kế hoạch trên cơ sở hàng quý. Hàng quý, Bộ Tài chính cũng chuyển số tiền bằng mức đóng góp của Người Vay vào Dự án để phù hợp với chương trình công tác và kế hoạch ngân sách chi đã được duyệt.

17 - Việc phân bổ kinh phí ngân sách của Người Vay cho ngân sách của tỉnh sẽ tiếp tục được quyết định dựa trên cơ sở thu, chi của Tỉnh, không tính đến phần chi của Dự án và sẽ không bị giảm bớt đi dựa trên cơ sở có sự rút vốn theo Dự án, này.

18 - Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam sẽ ít nhất duy trì chương trình cho vay của mình ở Tỉnh từ nguồn vốn riêng của Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam ở mức 22,5 tỷ đồng Việt nam mỗi năm.

19 - Việc nghiên cứu chi phí sẽ được thực hiện trong năm thứ nhất của Dự án để quyết định các chi phí thực tế của NH Nông nghiệp Việt nam trong việc thực hiện chương trình cho vay do Dự án này tài trợ vốn. Theo kết quả của việc nghiên cứu này, Người Vay và Quỹ sẽ quyết định số tiền sẽ gửi vào Quỹ Quay vòng theo điều 4.12 của Hiệp định này.

20 - Các hợp đồng của người thoả thuận sử dụng nước sẽ được ký kết và trình cho PMU trước khi các xã có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để hưởng tài trợ đầu tư vào công trình thủy lợi quy mô nhỏ. UBND tỉnh và PMU sẽ thoả thuận một hệ thống rõ ràng và thống nhất đối với thủy lợi phí và việc sử dụng của họ phù hợp với chính sách của Bộ Thủy lợi và Bộ Tài chính.

21 - Người Vay đảm bảo rằng sẽ giành ưu đãi cho kỹ thuật tăng cường lao động cho việc nâng cấp đường xá. Một hệ thống các cửa thoát nước mưa sẽ được thiết kế và thực hiện.

22 - Người Vay sẽ tạo thuận lợi cho Quỹ đánh giá Dự án trong quá trình thực hiện và khi kết thúc Dự án. Người Vay sẽ đảm bảo rằng các yếu tố sau đây sẽ được giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện Dự án:

(1) Đối với phân tín dụng:

(a) Khả năng cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam.

(b) Sự biến động của lãi suất và lạm phát;

(c) Sự biến động của chi phí giao dịch;

(d) Hoạt động hoàn trả tiền vay.

(2) Hoạt động trong tương lai của các Chỉ dẫn về Quản lý Nguồn của các xã, và các nhóm tương hỗ nhằm bảo đảm bản chất của Dự án như đã được dự kiến trong thiết kế.

(3) Ảnh hưởng của Dự án đối với những nhóm được hưởng lợi theo nhóm dân tộc thiểu số và theo giới.

23 - (a) Trừ khi có sự thoả thuận khác đi của Quỹ, Người Vay tiến hành 2 đợt rà soát bước đầu vào trước năm thứ 2 và thứ 4 của tiến trình thực hiện Dự án. Hai đợt rà soát bước đầu này sẽ thực hiện để đánh giá kết quả các mục tiêu của Dự án và những trở ngại của Dự án, cũng như là việc định hướng lại thiết kế khi cần thiết để đạt được các mục tiêu đã nêu ra và loại trừ các trở ngại .

(b) Các điều khoản xem xét của việc rà soát sẽ do Người Vay chuẩn bị có tham khảo ý kiến với Cơ quan Phối hợp. Người Vay sẽ gửi dự thảo các điều khoản xem xét cho việc rà soát, tới Quỹ và Cơ quan Phối hợp trước ngày bắt đầu đợt rà soát đủ thời gian để Quỹ và Cơ quan Phối hợp xem xét các điều khoản đó. Ý kiến chung của Quỹ và Cơ Quan Phối hợp sẽ được tổng hợp trong nội dung cuối cùng của bản các điều khoản tham khảo, Người Vay sẽ gửi 1 bản sao các điều khoản này cho Quỹ và Cơ quan Phối hợp.

(c) Các phát hiện của các đợt rà soát sẽ ngay lập tức được thông báo cho Người Vay để cùng thảo luận với Quỹ và Cơ quan Phối hợp. Người Vay phải đảm bảo rằng các kiến nghị của Quỹ xuất phát từ kết quả của đợt rà soát phải được thực hiện trong một khoảng thời gian hợp lý sau đó và thoả mãn yêu cầu của Quỹ.

Phụ lục 5

TÀI KHOẢN ĐẶC BIỆT

1. Theo mục đích sử dụng của Phụ lục này:

(a) - Thuật ngữ "Loại" có nghĩa là một loại các hạng mục sẽ được tài trợ bằng vốn vay như quy định trong Bảng phân bổ kinh phí trong đoạn 1 Phụ lục 2 của Hiệp định này ;

(b) Thuật ngữ " Các chi phí đủ tiêu chuẩn " nghĩa là các chi phí hợp lý về các hàng hoá và các dịch vụ cần thiết cho Dự án và được tài trợ bằng vốn vay phù hợp với các quy định trong Phụ lục 2 của Hiệp định này;

(c) Thuật ngữ " Kinh phí được uỷ quyền " nghĩa là một khoản tiền một triệu sáu trăm ngàn Mác Đức (DEM 1.600.000) sẽ được rút từ tài khoản tiền vay và gửi vào một Tài khoản Đặc biệt theo đoạn 3(a) của Phụ lục này ;

2. Trừ khi Quỹ có sự thoả thuận khác khi tham khảo ý kiến với Cơ quan Phối hợp , việc thanh toán từ Tài khoản Đặc biệt sẽ được thực hiện chỉ riêng cho các chi phí có đủ tiêu chuẩn phù hợp với các quy định trong Phụ lục này .

3. Sau khi Quỹ đã nhận được bằng chứng đủ thoả mãn yêu cầu của Quỹ là Tài khoản Đặc biệt đã được mở hợp thức , thì việc rút vốn kinh phí được uỷ quyền và các lần rút vốn sau để cho vào Tài khoản Đặc biệt có thể làm như sau :

(a) Dựa trên cơ sở một đề nghị hay nhiều đề nghị của Người Vay cho việc gửi tiền góp vào tổng số tiền kinh phí được uỷ quyền , thay mặt Người Vay , Quỹ sẽ rút từ Tài khoản Vốn vay và gửi vào Tài khoản Đặc biệt số tiền như Người Vay đã đề nghị ;

(b) Người Vay sẽ gửi Quỹ đề nghị rút vốn bổ sung vào Tài khoản Đặc biệt theo các định kỳ như Quỹ sẽ quy định cụ thể . Trên cơ sở các đề nghị như vậy, Quỹ sẽ rút từ Tài khoản Tiền vay và gửi vào Tài khoản Đặc biệt như theo yêu cầu để bổ sung cho tài khoản này với số tiền không quá số tiền thanh toán ra từ Tài khoản Đặc biệt chỉ cho các chi phí đủ tiêu chuẩn. Mỗi lần gửi vào như vậy sẽ do Quỹ rút tiền từ Tài khoản Tiền vay theo các loại hạng mục tương ứng và số tiền tương ứng khi có chứng từ chứng minh cho đề nghị xin rút vốn gửi đến phù hợp với đoạn 4 của Phụ này.

4. Mỗi khoản thanh toán Người Vay trả từ Tài khoản Đặc biệt mà Người Vay có đề nghị rút từ vốn bổ sung vào tài khoản đó theo như đoạn 3b của Phụ lục này , thì Người Vay phải gửi cho Quỹ những tài liệu và chứng từ chứng minh khác như Quỹ sẽ yêu cầu một cách hợp lý vào trước hoặc vào thời điểm đề nghị rút vốn , các chứng từ này chứng minh rằng các khoản thanh toán đó được thực hiện để trả cho các chi phí đủ điều kiện .

5. (a) Dù có các quy định ở đoạn 3 Phụ lục này thì Quỹ sẽ vẫn không

gửi thêm tiền vào Tài khoản Đặc biệt khi một trong những tình huống sau xảy ra :

(i) Quỹ phải quyết định rằng Người Vay sẽ phải thực hiện các lần rút vốn tiếp theo trực tiếp từ Tài khoản Tiền vay phù hợp với các quy định của đoạn (a) của phần 5 và Bản các điều kiện chung.

(ii) Khi mà tổng số tiền chưa rút của khoản vốn vay trừ đi khoản tiền của bất kỳ đợt rút nào do Quỹ tham gia theo như phần 6.02 của Bản các điều kiện chung liên quan đến Dự án tương đương với 2 lần số tiền kinh phí dự kiến.

(b) Số tiền rút vào Tài khoản Vốn vay đối với số tiền vay chưa rút sẽ dựa theo các quy định như Quỹ sẽ quy định bằng thông báo cho Người Vay. Những lần rút vốn tiếp theo như vậy sẽ chỉ được thực hiện sau khi và đến một mức mà Quỹ phải được chứng minh rằng tất cả những khoản tiền như vậy còn để lại trong Tài khoản Đặc biệt vào ngày có thông báo đó, đang và sẽ được sử dụng để thanh toán cho các khoản chi phí đủ tiêu chuẩn.

6.

(a) Nếu như vào bất kỳ thời điểm nào Quỹ phải quyết định rằng bất kỳ khoản thanh toán từ Tài khoản Đặc biệt :

(i) Đã được trả cho bất kỳ chi phí nào hay bằng bất kỳ khoản tiền nào không đủ điều kiện theo quy định trong đoạn 2 của Phụ lục này, hoặc (ii) không có bằng chứng gửi đến để chứng minh theo như đoạn 4 của Phụ lục này, Người Vay ngay sau khi có thông báo của Quỹ gửi ngay tiền vào Tài khoản Đặc biệt, hoặc nếu như Quỹ yêu cầu Người Vay sẽ hoàn trả lại cho Quỹ số tiền tương ứng với số tiền đã thanh toán hoặc tương ứng với phần tiền thanh toán không đủ điều kiện hoặc chưa được chứng minh. Quỹ sẽ không gửi thêm tiền vào Tài khoản Đặc biệt cho đến khi Người Vay gửi lại số tiền như vậy hoặc hoàn trả lại tiền.

(b) Nếu như quyết định vào bất kỳ thời điểm nào là bất kỳ tài khoản dư nào trong Tài khoản Đặc biệt sẽ không được đề nghị để thực hiện những khoản thanh toán tiếp theo cho các chi phí có đủ điều kiện, thì Người Vay sẽ ngay lập tức sau khi nhận được thông báo của Quỹ phải hoàn trả lại cho Quỹ số dư đó để ghi có vào Tài khoản Tiền vay.

(c) Trừ khi Quỹ có thoả thuận khác đi, thì mọi khoản tiền trả theo đoạn 6 của Phụ lục này lấy từ Tài khoản Đặc biệt trả lại cho Quỹ bằng đồng tiền Quỹ đã sử dụng cho mục đích của việc rút vốn từ Tài khoản Vốn vay